TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày 31/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quân và bà Nguyễn Thị Mừng;
- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng A Tằng, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Vân, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32 /2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: Lò Văn Đ**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1975; tại xã, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; con ông: Lò Văn T, đã chết và con bà: Tòng Thị L (Lò Thị L), sinh năm 1935; bị cáo có vợ là Lò Thị X; sinh năm 1976 và có 02 người con nuôi, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2017 đến ngày 25/11/2017 và bị tạm giam từ ngày 25/11/2017 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên**: Lò Thị X**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1976; tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 2/12; con ông: Lò Văn P, sinh năm 1954 và con bà: Lò Thị T, sinh năm 1954; bị cáo có chồng là Lò Văn Đ; sinh năm 1975 và có 02 người con nuôi, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2017 đến ngày 25/11/2017 và bị tạm giam từ ngày 25/11/2017 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ có: Ông Lê Đình T - Luật sư; Cộng tác viên Trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

* Người có nghĩa vụ liên quan: Lò Thị M; nơi cư trú: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/11/2017, Lò Thị X sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gọi điện vào số máy 01677101737 của Lò Thị M; trú tại bản N, xã, huyện T, tỉnh Điện Biên để trao đổi mua bán Heroine. X hỏi M "Còn Heroine không bán cho em hai triệu?", M trả lời "Có nhưng chị có việc đi làm, có thời gian thì qua nhà chị lấy, chị sẽ để dưới hòn đá ở tà li gần chuồng bò nhà chị". Khoảng 16 giờ cùng ngày, Lò Thị X đi bộ đến địa chỉ như trao đổi với M. Khi đến nơi, X nhìn thấy một gói túi nilon màu trắng để dưới hòn đá ở tà li gần chuồng bò nhà M. X biết đó là Heroine M để bán cho X nên X đã lấy gói Heroine cầm trên tay và mang về nhà cất giấu vào túi treo ở cột nhà. Sau khi ăn cơm tối xong, Lò Văn Đ (Chồng của X) lên giường nằm thì X lấy gói Heroine ra dùng dao lam cắt chia thành 34 gói nhỏ rồi lấy túi nilon màu xanh gói lại. Trong lúc X đang chia nhỏ Heroine thì thấy Đ gọi vào để cởi quần cho Đ nên X đã cầm 03 gói nhỏ Heroine theo. Sau khi cởi quần cho Đ xong, X đã cho 03 gói Heroine vào trong túi quần trái của chiếc quần X vừa cởi ra cho Đ. Sau đó X để chiếc quần đó ở dưới chân đệm ngủ. Khi X cởi quần ra và cho Heroine vào túi quần của mình Đ đều nhìn thấy và biết nhưng do buồn ngủ nên Đ không nói gì. Sau khi cho Heroine vào túi quần của Đ xong, X quay ra chỗ ngồi chia Heroine lấy 03 gói cất giấu vào trong túi vải treo ở cột nhà; 21 gói nhỏ cho vào túi nilon màu xanh treo ở cột nhà, còn 07 gói X cất giấu trong túi quần ngủ của X treo trên cột nhà để khi có ai đến hỏi mua thì tiện lấy để bán. Sau khi chia Heroine xong X không nhớ để dao lam chỗ nào, khi đoạn đi ngủ thì sau khi cất giấu ma túy xong thì X cũng đi ngủ.

Đến sáng ngày 22/11/2017, sau khi ngủ dậy Lò Văn Đ vẫn mặc chiếc quần mà tối hôm qua cởi ra để ở dưới chân đệm ngủ của Đ. Đ biết trong túi vẫn còn 03 gói Heroin, nhưng Đ không bỏ ra mà vẫn tiếp tục mặc chiếc quần đó và dự định nếu có ai hỏi mua Heroine thì tiện có sẽ bán luôn. Đ dự định bán mỗi gói Heroin là 50.000đ một gói. Đến khoảng 08 giờ khi Đ, X đang ở nhà thì có một người đàn ông không quen biết đến hỏi X "Chị có Heroine bán không, bán cho em năm mươi nghìn đồng?", X trả lời "Có". Sau khi trả lời xong thì X lấy 01 gói Heroine để trong túi quần ngủ của X treo trên cột nhà đưa cho người đàn ông đó; người đàn ông đó nhận Heroine rồi đưa cho X 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ đưa cho X. Khi X bán Heroine cho người đàn ông đó, Đ có nhìn thấy và biết X bán Heroine nhưng Đ không nói gì và không biết X bán Heroine được bao nhiêu tiền. Sau đó Đ đi ăn sáng ở ngoài quán, ăn xong Đ về nhà. Đến khoảng 09 giờ khi X, Đ đang ở nhà thì có tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên trái của Đ đang mặc trên người 03 gói Heroine, Đ khai tàng trữ nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời; tạm giữ của Đ 200.000đ. Cùng ngày Công an huyện Tuần Giáo đã thi hành Lệnh

khám xét khẩn cấp số 86/KXKC đối với người, nơi ở, đồ vật và tài sản của Đ và X. Qua khám xét đã phát hiện thu giữ 06 gói nhỏ trong túi quần của X đang treo ở cột nhà, 03 gói ở trong túi vải treo ở cột nhà, 21 gói trong túi nilon màu xanh treo ở cột nhà; tổng cộng thu giữ 30 gói nhỏ và ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO của X. Đối với 30 gói nhỏ X đã thừa nhận là của X tàng trữ nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời. Số tiền 50.000đ trước đó X bán ma túy cho người đàn ông không quen biết, số tiền này X đã tiêu hết.

Sau khi đưa tang vật về Cơ quan điều tra, Công an huyện Tuần Giáo thì Cơ quan điều tra đã mở niêm phong có sự chứng kiến của các bị cáo: Đối với 30 gói chất bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của bị cáo Lò Thị X được xác định trọng lượng 2,85 gam và trích 0,08 gam làm mẫu vật gửi giám định. Cơ quan điều tra đã trích mẫu giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 167/TCGĐ, ngày 24/11/2017. Tại bản Kết luận giám định số: 144/GĐ-PC54 ngày 09/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị X là chất ma túy: loại Heroine.

Đối với 03 gói chất bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn Đ được xác định trọng lượng 0,21 gam. Cơ quan điều tra đã trích mẫu giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 166/TCGĐ, ngày 24/11/2017. Tại bản Kết luận giám định số: 142/GĐ-PC54 ngày 08/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ là chất ma túy: loại Heroin.

Tại Cáo trạng số: 10/QĐ-VKS-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lò Văn Đ và Lò Thị X về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Thị X và Lò Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 194 BLHS năm 1999 và áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Lò Thị X từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo vì bị cáo nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều106 BLTTHS năm 2015 tuyên hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng: 0,13 gam chất bột màu trắng Heroin vụ Lò Văn Đ và 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng: 2,73 gam chất bột màu trắng Heroin vụ Lò Thị X.Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ màu đen số IMEI 1: 864816021495191 số IMEI2: 864816021495183 do bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy. Trả lại cho Lò Văn Đ số tiền 200.000đ vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ đưa ra luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử khi xem xét quyết định đối với bị cáo Đ: Nhất trí với tội danh mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đấy là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; ngoài ra bị cáo Đ có nhận nuôi một người con là cháu Lò Thị O hiện tại cháu đang bị khuyết tật về trí tuệ thể nhẹ nên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đối với hoàn cảnh của Đ để đưa ra mức án thấp nhất của khung hình phạt là 24 tháng tù cho bị cáo, đề nghị không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Đ và bị cáo X nhận phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Thị X và Lò Văn Đ thừa nhận: Vào ngày 22/11/2017. Tại nhà của mình ở bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên Lò Thị X đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 3,06 gam Heroine nhằm mục đích để bán lẻ kiếm lời. Còn Lò Văn Đoạn đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,21 gam Heroine nhằm mục đích để bán lẻ kiếm lời. Số ma túy này Lò Thị X khai mua của Lò Thị M. Khi bị phát hiện bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng, khi mở niêm phong xác định trọng lượng thì các bị cáo đều được chứng kiến và thừa nhận trọng lượng thu giữ được xác định là hoàn toàn chính xác. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung cáo trạng và tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Thị X và bị cáo Lò Văn Đ đã phạm tội" Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất mức độ phạm tội: Trọng lượng Heroine bị thu giữ của Lò Văn Đ là 0,21 gam và trọng lượng thu giữ của Lò Thị X là 3,06 gam; nằm trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam; số ma túy đã bị thu giữ các bị cáo thừa nhận tàng trữ nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời; bởi vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Bị cáo Lò Thị X sinh ra và lớn lên tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 2/12 ở nhà lao động sản xuất. Đến năm 1994 kết hôn với anh Lò Văn Đ và có 02 người con nuôi. Ngày 22/11/2017 bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 BLHS năm 1999. Bị cáo là người phụ nữ trong gia đình, hơn hết là người mẹ đáng lẽ ra bị cáo phải là tấm gương, chịu thương chịu khó, bằng sức lao động của mình để có thu nhập lương thiện cùng chồng xây dựng kinh tế gia đình một cách chính đáng. Nhưng chỉ vì suy nghĩ nông cạn, thiếu ý thức tuân thủ Pháp luật, ham lợi nhuận nên bị cáo đã bất chấp quy định của Pháp luật mà thực hiện hành vi phạm tội. Bởi vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

- Bị cáo Lò Văn Đ ra và lớn lên tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 5/12 ở nhà lao động sản xuất. Đến năm 1994 kết hôn với chị Lò Thị X và có 02 người con nuôi. Ngày 22/11/2017 bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 BLHS năm 1999. Bị cáo là người đàn ông trụ cột trong gia đình, là người có sức khỏe nhưng không chịu thương chịu khó, bằng sức lao động của mình để có thu nhập lương thiện cùng vợ xây dựng kinh tế gia đình một cách chính đáng. Nhưng chỉ vì suy nghĩ nông cạn, thiếu ý thức tuân thủ Pháp luật, ham lợi nhuận nên bị cáo đã bất chấp quy định của Pháp luật mà thực hiện hành vi phạm tội. Bởi vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Theo khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định; các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đây là vụ án đồng phạm nhưng xét thấy chỉ là đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Lò Thị X giữ vai trò là chủ mưu, đồng thời cũng là người thực hành tích

cực trong việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Còn bị cáo Lò Văn Đ là đồng phạm với vai trò thực hành tích cực để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bởi vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với từng bị cáo.

[8] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Bị cáo X từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên cần chấp nhận.

[9] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân hoàn cảnh phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Đ để đưa ra mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Đ. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa là chưa phù hợp bởi lẽ; bản thân bị cáo thừa nhận bị cáo bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời, bị cáo đã nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện qua đó có thể thấy được thái độ coi thường kỉ cương pháp luật. Hơn hết, trong tình hình trên địa bàn tình hình an ninh trật tự diễn biến hết sức phức tạp; chỉ từ những mục đích hám lợi mà bị cáo đang tâm gieo rắc cái chết trắng, làm cho tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng trong khi Nhà nước đã phải tốn nhiều sức người, sức của để phòng chống tệ nạn ma túy nên cần có mức hình phạt thật nghiêm minh mới có tác dụng phòng chống tệ nạn ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị mức hình phạt mà người bào chữa đưa ra.

[10] Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của Lò Thị M ở bản N, xã Q vào ngày 21/11/2017. Quá trình điều tra đã lấy lời khai và cho M và X đối chất. Tuy nhiên M không thừa nhận đã bán ma túy cho X. Ngày 22/11/2017 Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét nơi ở, đồ vật của M nhưng không thu giữ được ma túy. Xét thấy ngoài lời khai của Lò Thị X thì không có tài liệu nào chứng minh M đã bán ma túy cho X nên không có đủ cơ sở để điều tra, làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[11] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng cần căn cứ vào Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng như sau: Cần tuyên hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng: 0,13 gam chất bột màu trắng Heroin vụ Lò Văn Đ và 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng: 2,73 gam chất bột màu trắng Heroin vụ Lò Thị X.Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ màu đen số IMEI 1: 864816021495191 số IMEI2: 864816021495183 do bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy để bán sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho Lò Văn Đ số tiền 200.000đ vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[12] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn Đ phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; xử phạt bị cáo Lò Thị X 54 (*Năm mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2017.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS năm 2015, tuyên hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng: 0,13 gam chất bột màu trắng Heroin vụ Lò Văn Đ và 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng: 2,73 gam chất bột màu trắng Heroin vụ Lò Thị X. Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ màu đen số IMEI 1: 864816021495191 số IMEI2: 864816021495183 của bị cáo Lò Thị X để bán sung quỹ Nhà nước. Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo Phiếu nhập kho vật chứng số PNKVC32 ngày 22/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

Trả lại cho Lò Văn Đ số tiền 200.000đ theo giấy Ủy nhiệm chi ngày 18/01/2018 giữa Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Lò Thị X và Lò Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/01/2018).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà